

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Luật
2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HS ngày 09/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Trường S; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 20/01/1974 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 08/10; Họ và tên cha: Đỗ Giang H, sinh năm 1945, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, đã chết; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, trú tại xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Con: 01 con sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 25/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 05/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Công ty V;

Địa chỉ: Số 05T, đường H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Đại diện theo pháp luật: ông Nông Văn H - Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

2. Ông Lâm Văn T

TT: Tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại khu vực cầu B thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng đã phát hiện Đỗ Trường S (sinh năm 1974, trú tại Tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có nhiều biểu hiện nghi vấn về trộm cắp tài sản. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện bên trong bao tải chứa màu đen S vác theo người có chứa quả đu đủ xanh với tổng khối lượng là 36kg (ba mươi sáu kilogam). Qua đấu tranh S khai nhận số đu đủ kể trên là do S vừa lấy trộm được tại khu vực thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành tạm giữ của S 01 (một) con dao dạng dao gọt hoa quả dài 22,5cm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 11cm; 01(một) chiếc kim sắt dài 16cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ có chữ MEINFA dài 11cm, phần kim bằng kim loại màu nâu đen dài 5cm.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để khẳng định: Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân nên khoảng 08 giờ sáng ngày 01 tháng 10 năm 2019, S một mình đi bộ từ nhà tại Tổ H, phường S, thành phố C đến vườn nhà anh Lâm Văn T (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) tại tổ B, phường S, thành phố C để lấy trộm quả đu đủ xanh. Tại đây S đã dùng 01 (một) con dao dạng dao gọt hoa quả được S chuẩn bị từ trước cắt lấy quả đu đủ rồi cho vào trong 01 (một) bao tải chứa màu đen. Sau khi lấy trộm được đu đủ và đang trên đường đem đi tiêu thụ thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt 36kg (ba mươi sáu kilogam) quả đu đủ xanh có giá trị là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Đỗ Trường S khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 năm 2019 đến ngày 01 tháng 10 năm 2019, S còn được tự mình thực hiện 05 (năm) lần trộm cắp tài sản là dây cáp điện thuộc sở hữu của Công ty V, địa chỉ Số 05T, đường H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng một ngày đầu tháng 09 năm 2019, S một mình đi bộ từ nhà đến sân trụ sở Công ty V và dùng một chiếc kim sắt dài 16cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ có chữ MEINFA dài 11cm, phần kim bằng kim loại màu nâu đen dài 5cm được S chuẩn bị từ trước cắt lấy trộm được một cuộn dây cáp điện 3 pha, ký hiệu CVV 3x35+1x16. Sau đó, S đem cuộn dây cáp

về nhà, mang vào bếp đốt vỏ dây cáp để lấy phần lõi đồng bên trong. Đến khi trời sáng, S đem lõi đồng đến khu vực đường 03/10 thuộc phường S, thành phố C bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu được số tiền 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng). Số tiền kể trên S đã đem mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết. Hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chưa thu hồi được vật chứng kể trên.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 04 ngày, S tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến sân trụ sở Công ty V và bằng phương thức, thủ đoạn tương tự lần trộm cắp tài sản thứ nhất cắt lấy trộm được một cuộn dây cáp điện 3 pha, ký hiệu CVV 3x35+1x16. S đem phần lõi đồng bên trong bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu tại đường 03/10 thuộc phường S được số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền trên S đã mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết. Hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chưa thu hồi được vật chứng kể trên.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ sáng một ngày giữa tháng 9 năm 2019, S tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến sân trụ sở Công ty V và bằng phương thức, thủ đoạn tương tự như các lần trộm cắp trước cắt lấy trộm được một cuộn dây cáp thuê bao điện thoại, ký hiệu 100x2x0,53. S đem phần lõi đồng bên trong bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu tại đường 03/10 thuộc phường S, thành phố C được số tiền 585.000đ (năm trăm tám mươi năm nghìn đồng). Số tiền trên S đã mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết. Hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chưa thu hồi được vật chứng kể trên.

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 4 ngày S tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến sân trụ sở Công ty V và bằng phương thức, thủ đoạn tương tự lần trộm cắp tài sản thứ nhất cắt lấy trộm được một cuộn dây cáp điện 3 pha, ký hiệu CVV 3x35+1x16. S đem phần lõi đồng bên trong bán cho một người phụ nữ không quen biết làm nghề thu mua phế liệu tại đường 03/10 thuộc phường S được số tiền 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng). Số tiền trên S đã mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết. Hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng chưa thu hồi được vật chứng kể trên.

Lần thứ năm: Khoảng 02 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2019, S tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến sân trụ sở Công ty V và bằng phương thức, thủ đoạn tương tự lần trộm cắp tài sản thứ nhất cắt lấy trộm được một cuộn dây cáp điện 3 pha, ký hiệu CVV 3x25+1x16 dài 10 mét. Sau đó khi S đang mang cuộn dây đồng đi được khoảng 05 mét thì bị bảo vệ của Công ty V là ông Nông Văn G (sinh năm 1968, trú tại tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) phát hiện nên S đã vứt cuộn dây cáp điện lại rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Số vật chứng trên đã được ông G giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-TCKH ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết

luận: tại thời điểm bị chiếm đoạt, toàn bộ dây cáp điện có giá trị còn lại là 23.587.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Các vụ việc trên đã được các bị hại là ông Lâm Văn T và Công ty V, đại diện là ông Đoàn Trung K (sinh năm 1971, trú tại tổ N, phường Đ, thành phố C) tố giác đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án Trộm cắp tài sản do bị cáo Đỗ Trường S gây ra, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật, bản thân đã nhiều lần bị các cơ quan chức năng giáo dục, cải tạo, trong đó có 01 (một) tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục sử dụng ma túy, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nên hành vi phạm tội của bị cáo trong trường hợp này là thuộc trường hợp tái phạm.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành trả lại cho các bị hại gồm: 36kg (ba mươi sáu kilogam) quả đu đủ xanh cho ông Lâm Văn T và 10 mét dây cáp điện 3 pha, ký hiệu CVV 3x25+1x16 cho Công ty V.

Hành vi của Đỗ Trường S đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số: 02/CT-VKSTP ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung nào khác.

Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra các bị hại: ông Lâm Văn T và Công ty V không yêu cầu bị cáo Đỗ Trường S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với số tài sản mà S đã chiếm đoạt.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Về vật chứng yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Đỗ Trường S không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Bị cáo Đỗ Trường S lợi dụng sơ hở của người khác về việc quản lý tài sản, bị cáo đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Cụ thể bị cáo đã lấy trộm tài sản như sau: Ngày 01 tháng 10 năm 2019, S đã lấy trộm của anh Lâm Văn T (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 36kg (ba mươi sáu kilogam) quả đu đủ xanh có giá trị là 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng), hành vi này của bị cáo đã bị bắt quả tang; Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn tự khai nhận: Trong tháng 9/2019 bị cáo đã 05 (năm) lần trộm cắp dây cáp điện là tài sản của Công ty V; lời khai của bị cáo phù hợp về mặt thời gian và số tài sản của Công ty V. Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-TCKH ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: tại thời điểm bị chiếm đoạt, toàn bộ dây cáp điện có giá trị còn lại là 23.587.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng);

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích tư lợi, cần có tiền sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Đỗ Trường S tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,...”

Bị cáo Đỗ Trường S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích tư lợi của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Đỗ Trường S có nhân thân xấu, bị cáo đã có một tiền án: Ngày 25/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi ra tù bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền thỏa mãn cho con nghiện ma túy của bản thân. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo để đưa ra một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn tự khai ra những hành vi trộm cắp trước đó tại Công ty V. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích; Mặt khác chỉ trong thời gian ngắn (tháng 9/2019) bị cáo đã có năm lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty V, trong đó có ít nhất hai lần (lần thứ nhất và lần thứ tư) theo Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-TCKH ngày 10/12/2019 thì giá trị tài sản là trên 2.000.000đ (hai triệu đồng); nên cần áp

dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Đỗ Trường S với mức án tù 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao dạng dao gọt hoa quả dài 22,5cm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 11cm;

- 01 (một) chiếc kìm sắt dài 16cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ có chữ MEINFA dài 11cm, phần kìm bằng kim loại màu nâu đen dài 5cm;

- 01 (một) bao tải dứa màu đen.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 2.925.000đ (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cần truy thu để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trường S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Trường S;

Xử phạt bị cáo Đỗ Trường S mức án 24 (hai mươi tư) tháng tù; Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ sau đó chuyển tạm giam ngày 05/12/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau vì liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao dạng dao gọt hoa quả dài 22,5cm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 11cm;

- 01 (một) chiếc kìm sắt dài 16cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen đỏ có chữ MEINFA dài 11cm, phần kìm bằng kim loại màu nâu đen dài 5cm;

- 01 (một) bao tải dừa màu đen.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số: 35 ngày 13/01/2020.

[3] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 2.925.000đ (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công quỹ nhà.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Đỗ Trường S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng